TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 147 /2018/HNGĐ-ST Ngày 20 - 3 - 2018 V/v **Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Nhàn**;

Các hội thẩm nhân dân:

+ Ông: **Lê Hoài Phong**;
+ Ông : **Nguyễn Văn Máy**;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ông **Dương Thành Chương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 697/2017/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về việc: "tranh chấp ly hôn và nuôi con "

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐST-HN ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn***: Nguyễn Thị Cẩm Nh,** sinh năm 1976. Địa chỉ: ấp Bình Tr, xã Bình Tr, huyện CT, Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Lê Văn Ch,** sinh năm 1975**;** Nơi cư trú: ấp A, xã Nhị B, huyện CT, Tiền Giang.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2017, Tờ tự khai cũng như trong quá trình giải quyết nguyên đơn Nguyễn Thị Cẩm Nh trình bày:**

Chị và anh Lê Văn Ch được gia đình tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị B, huyện CT vào năm 2007. Từ khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc cho đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân do chị và anh Ch không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống; Vợ chồng thường xuyên cự cải; Chị và anh Ch đã hòa giải nhiều lần để vợ chồng hàn gắn nhưng không thực hiện được. Chị thấy mâu thuẩn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Chị không thể sống chung với anh Ch được nên đã cắt đứt quan hệ vợ chồng với anh Ch hơn hai năm nay. Trong thời gian sống chung vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hồng Ng sinh ngày 13/01/2005. Từ khi ly thân cháu Lê Hồng Ng do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian ly thân đã lâu, chị và anh Ch không còn tình cảm nên chị làm đơn yêu cầu Tòa giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Ch.

- Về nuôi con chung: chị Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Hồng Ng.

- Về cấp dưỡng: Chị Nh không yêu cầu anh Chính phải cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Cẩm Nh trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và nuôi con; tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

*** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Văn Ch trình bày:**

Anh và Nguyễn Thị Cẩm Nh được gia đình tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung rất hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cải. Đến tháng 06/2017, anh và chị Nh đã cắt đứt quan hệ vợ chồng cho đến nay. Anh có ý kiến đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm Nh như sau:

- Về hôn nhân: anh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm Nh;

- Về con chung: anh đồng ý giao con chung tên Lê Hồng Ng cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:**

- Về nội dụng vụ án: Căn cứ vào quy định Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm Nh: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nh và anh Lê Văn Ch ly hôn; Về nuôi con chung để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Lê Hồng Ng đề nghị giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, HĐXX, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có kiến nghị bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn Ch và yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử (HĐXX) xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và nuôi con .

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét bị đơn Lê Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Chính theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Cẩm Nh và anh Lê Văn Ch sống chung có đăng ký kết hôn năm 2007 theo đúng quy định Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Nh và anh Ch không còn khả năng đoàn tụ. Bởi lẽ anh chị chung sống không hạnh phúc, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải. Ch quyền địa phương cũng xác định nguyên nhân mâu thuẩn vợ chồng là do anh chị không hợp nhau, thường xuyên cự cải đúng như chị Nh trình bày. Gia đình đã động viên, hòa giải cho anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đoàn tụ được. Anh chị cắt đứt quan hệ vợ chồng đã lâu. Tòa án tổ chức hòa giải

để anh chị đoàn tụ nhưng anh Ch không tham gia hòa giải. Anh Ch cũng đồng ý ly hôn và cũng không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ tình cảm giữa chị Nh và anh Ch không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm Nh.

[3] ***Về nuôi con chung:*** Cháu Lê Hồng Ng chưa đủ 18 tuổi nên rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của cha hoặc mẹ. Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, chị Nh có đủ điều kiện về sức khỏe và các điều kiện cần thiết để nuôi con; Từ khi chị và anh Ch ly thân, cháu Ngọc do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng đảm bảo, cuộc sống đã ổn định. Nguyện vọng của cháu Ng muốn được sống chung với chị Nh. Xét ý kiến anh Ch cũng đồng ý giao con chung cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu giao con chung cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ch được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

[5] ***Về cấp dưỡng:*** Chị Nh không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Nh có thu nhập đủ điều kiện để nuôi con nên HĐXX không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

[6] ***Về tài sản chung:*** các bên đương sự không yêu cầu. HĐXX không xem xét.

[7] ***Về nợ chung***: các bên đương sự không yêu cầu. HĐXX không xem xét.

[8] ***Về án phí:*** Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh phải chịu án phí DSST trong vụ án ly hôn theo quy định khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

[9] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích trên. HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

<u>Áp dụng:</u> Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Xử: C**hấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm Nh.**

- Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nh ly hôn với anh Lê Văn Ch.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Hồng Ng sinh ngày 13/01/2005 cho chị Nguyễn Thị Cẩm Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn Ch được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét.

- Tài sản chung: không xem xét

- Về nợ chung: không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Cẩm Nh đã nộp theo biên lai thu số 26621 ngày 17/11/ 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn Ch có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND.TG
- VKSND.huyện CT;
- Chi cục THADS. huyện CT;
- UBND xã Nhị Bình;
- Các Đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thanh Nhàn